

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
TRƯỜNG THCS ĐỒNG MAI
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

I. Giới thiệu khái quát nhà trường

Trường Trung học cơ sở (THCS) Đồng Mai được thành lập năm 1962 theo quyết định của UBND huyện Thanh Oai – Tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội). Trường nằm tại địa chỉ số 8, tổ 7, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với diện tích 11280m². Trường nhận nhiệm vụ giáo dục đào tạo (GDĐT) học sinh là con em nhân dân phường Đồng Mai.

Trường THCS Đồng Mai là một trường có bề dày truyền thống dạy tốt, học tốt, nhiều năm trường được công nhận là trường tiên tiến. Năm học 2013 trường được công nhận danh hiệu Trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Năm 2018 trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại chuẩn.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình đi lên của nhà trường, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hội đồng trường và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường, là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục.

II. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch chiến lược

- Luật giáo dục năm 2019;
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

III. Tình hình đặc điểm nhà trường giai đoạn 2020 – 2025

1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên



*** Năm học 2020-2021**

1.1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế của trường là 37. Trong đó: Ban Giám hiệu: 02; Giáo viên: 29; Nhân viên: 06.

1.2. Về chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó: Thạc sĩ: 2; Đại học: 31; Cao đẳng: 3; Trung cấp: 01.

*** Dự kiến các năm tiếp theo đến năm 2025**

Năm học	Số lớp tăng	Số CB,GV,NV tăng	Số CB, GV,NV cần
2020 - 2021	1	0	12
2021 - 2022	1	0	16
2022 - 2023	1	0	23

*** Dự kiến các năm tiếp theo đến năm 2030:** Mỗi năm tăng từ 3 đến 4 lớp, số giáo viên tăng lên hằng năm khoảng 6 đến 7 người/năm.

Đến năm 2030: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường khoảng từ 60 đến 74 đồng chí.

2. Học sinh

2.1. Năm học 2020-2021

Khối	Số lớp	Số học sinh	Số HS/lớp
6	7	268	38.3
7	6	249	41.5
8	5	211	42.2
9	5	211	42.2
Tổng số	23	939	40.8

2.2. Dự kiến các năm đến năm 2025

Căn cứ vào số lượng học sinh đang học tại trường Tiểu học Đồng Mai 1, Tiểu học Đồng Mai 2.

Căn cứ vào điều tra số trẻ trong độ tuổi đang cư trú và sinh sống trên địa bàn phường.

Do tốc độ đô thị hóa nhanh, số dân nhập cư đến sinh sống trên địa bàn phường ngày càng tăng.

Dự kiến số học sinh hàng năm như sau:

Năm học	Số học sinh					Số lớp	Số HS/lớp
	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	TT		
2020-2021	268	249	211	211	939	23	40.8
2021-2022	243	272	247	211	973	24	40.6
2022-2023	281	242	270	238	1031	25	41.2
2023-2024	418	281	242	270	1211	29	41.8

2.3. Dự kiến đến năm 2030

Từ năm 2020 đến năm 2025 mỗi năm tăng khoảng 2 lớp. Đến năm 2030, tổng số lớp khoảng từ 32 đến 37 lớp, số học sinh khoảng từ 1300 đến 1650.

3. Mặt mạnh

3.1. Công tác tổ chức quản lý và điều hành của Ban giám hiệu

- Ban giám hiệu đoàn kết, nhiệt tình, sáng tạo, năng động, dám nghĩ, dám làm, có tầm nhìn khoa học, có trình độ vững vàng. Thường xuyên được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, về nghiệp vụ, về công tác quản lý giáo dục. Trong công tác luôn chủ động và có kế hoạch cụ thể, thường xuyên tiếp cận, vận dụng những phương tiện giảng dạy hiện đại.

- Công tác tổ chức triển khai, quản lý điều hành được cụ thể hóa theo từng năm, từng tháng, từng tuần được hoạch định rõ ràng cụ thể trong kế hoạch và được kiểm tra giám sát thường kỳ. Trong quá trình thực hiện kế hoạch luôn chủ động điều chỉnh hợp lý, kịp thời đáp ứng sự phát triển của xã hội và tình hình thực tế của nhà trường.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo luôn đổi mới và coi trọng thực chất. Tập thể Ban giám hiệu nhà trường nhận được sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo, phụ huynh và học sinh.

3.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Hội đồng sư phạm nhà trường là một tập thể đoàn kết, trách nhiệm và tâm huyết với nghề, 100% giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên, đáp ứng được yêu cầu của đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

Trong công tác, cán bộ giáo viên nhà trường luôn có ý thức chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn, nghiệp vụ và nội quy của nhà trường, nhiều đồng chí năng động và say mê chuyên môn, có tinh thần hợp tác, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy, phương thức quản lý giáo dục học sinh và thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

3.3. Về chất lượng đào tạo

Trong 03 năm gần đây, tỷ lệ học sinh giỏi toàn diện chiếm khoảng 27-40%; Học sinh khá chiếm 35-45%; Học sinh xếp loại yếu chiếm khoảng 1%.

- 98.2% học sinh được xếp loại hạnh kiểm Khá và Tốt, học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu 0%.

- Tỷ lệ học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp: từ 98%-100%

- Học sinh tham gia học nghề đạt 100%.

- Kết quả học sinh thi vào lớp 10 THPT sau 3 năm tăng lên rõ rệt.

- Số lượng học sinh thi đỗ vào các trường THPT công lập đạt 75% – 85%.

3.4. Về cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 25 phòng học đều có đầy đủ trang thiết bị theo quy định phục vụ dạy và học.

- Phòng học bộ môn: 05 phòng (Vật lý, Hoá học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Tin học). Phòng Tin học: với 24 máy tính được nối mạng internet và mạng lan.
- 01 phòng thư viện.
- 01 phòng truyền thống.
- Dây nhà hiệu bộ: Có 07 phòng làm việc, cả 7 phòng được trang bị máy vi tính, có 12 máy điều hòa (cho phòng hội đồng và phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, hành chính).
- Các phòng y tế, đoàn đội đều được trang bị máy tính.
- Cơ sở vật chất nhà trường khang trang hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học hiện nay.

3.5. Thành tích nổi bật

- Đảng, chính quyền, nhân dân luôn quan tâm, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và giáo dục luôn được coi là quốc sách hàng đầu, là nền tảng, là mục đích, là động lực cho sự phát triển của địa phương.
- Xây dựng được một tập thể sư phạm đoàn kết, mỗi cán bộ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, năng động, sáng tạo khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, luôn hết lòng vì học sinh.
- Chất lượng giáo dục luôn được giữ vững và ngày một phát triển. Kết quả học sinh thi vào lớp 10 THPT công lập luôn được nâng lên.
- Cơ sở vật chất của nhà trường thường xuyên được đầu tư, sửa chữa nâng cấp đáp ứng yêu cầu cho công việc dạy và học được tốt nhất.

4. Những mặt còn hạn chế của trường

4.1. Tổ chức, quản lý điều hành của Ban giám hiệu

- Tính kế hoạch trong công việc còn chưa cao.
- Năng lực ngoại ngữ còn hạn chế.
- Làm việc có lúc còn theo thói quen, kinh nghiệm, thời vụ không cụ thể hóa bằng văn bản.
- Đánh giá giáo viên đôi khi chưa thực đúng đối với thực tế năng lực của mỗi đồng chí, còn mang tính động viên nhiều.

4.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Còn thiếu giáo viên ở một số bộ môn.
- Do số học sinh hằng năm liên tục tăng nên số giáo viên được giao theo biên chế hằng năm luôn thiếu so với thực tế.
- Số giáo viên hợp đồng thiếu tính ổn định nên chưa yên tâm công tác và việc đầu tư cho công tác chuyên môn còn hạn chế.
- Tinh thần tự học tập trau dồi chuyên môn nghiệp vụ của một số đồng chí còn hạn chế.
- Trình độ công nghệ thông tin (CNTT) ở một số đồng chí còn hạn chế đây là trở ngại trong việc ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy học.

- Công tác viết sáng kiến kinh nghiệm chỉ tập trung ở đối tượng cán bộ giáo viên đăng ký chiến sĩ thi đua. Việc cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện còn hạn chế.

4.3. Chất lượng học sinh

- Nguồn học sinh giỏi ít nên kết quả thi học sinh giỏi đạt giải cao còn hạn chế.

- Mặt bằng thu nhập của nhân dân chưa đồng đều, điều kiện kinh tế khó khăn, nhiều gia đình phải bươn trải mưu sinh làm ăn xa nhà chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình.

4.4. Cơ sở vật chất

- Sân chơi bãi tập cho học sinh chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Hệ thống nền lớp, tường, nhà vệ sinh, hệ thống đường điện, đường nước xuống cấp nhanh.

- Thiết bị đặc trưng của các phòng học bộ môn, phòng chức năng, khối phòng phục vụ học tập còn chưa thật đầy đủ.

- Số phòng học còn thiếu so với số lớp và số học sinh ngày một tăng nhanh.

5. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn trong việc giáo dục thế hệ trẻ.

- Được phụ huynh và học sinh tin nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

- Thời đại hội nhập kinh tế quốc tế, thời đại công nghệ 4.0 và đặc biệt là sự nghiệp đổi mới giáo dục về phương pháp, nội dung chương trình và đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá; vấn đề này giúp cho đội ngũ luôn năng động, nghiên cứu, học tập sáng tạo để đáp ứng những yêu cầu cấp thiết trong sự nghiệp đổi mới giáo dục của nhà trường.

- Đời sống nhân dân ngày càng được củng cố và nâng cao, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với con em ngày càng được nâng cao. Nhu cầu học tập ngày càng tăng. Số lượng lớp tăng dần theo các năm. Trường có cơ hội được mở rộng quy mô, đội ngũ, cơ sở vật chất.

6. Thách thức

- Cơ sở vật chất được xây dựng từ lâu cơ bản đã xuống cấp; thiết bị dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục.

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

- Khả năng sáng tạo và ứng dụng CNTT, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

- Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi năng lực đáp ứng của đội ngũ viên chức ngày càng cao. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ bắt buộc mỗi viên chức tự nâng cao năng lực tự học bằng các hình thức học tập đa dạng hơn.

- Cơ sở vật chất và khuôn viên trường chưa đáp ứng kịp thời với sự tăng dân số cơ học.

7. Xác định những vấn đề ưu tiên

- Tập trung mọi nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành của Ban giám hiệu, phân công phân nhiệm theo đúng chuyên môn và năng lực công tác của mỗi thành viên. Củng cố và duy trì nền nếp làm việc khoa học, nghiêm túc, kỷ luật lao động nghiêm trong toàn trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên cả về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thông qua việc cử giáo viên đi học các lớp nghiệp vụ. Động viên tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên đi học đại học và trên đại học. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% giáo viên có trình độ đại học và trên đại học; Đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng; triển khai và khuyến khích động viên cán bộ viên chức nhân viên viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý. Tiếp tục cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, tạo điều kiện cho giáo viên tự học và tham gia các lớp bồi dưỡng Tin học; Khuyến khích soạn và dạy học theo giáo án điện tử, giáo án Elearning. Ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy đạt hiệu quả cao. Cán bộ giáo viên có trình độ tin học đáp ứng thời đại công nghệ số hiện nay.

- Chủ động đổi mới phương pháp dạy học và cách đánh giá cho điểm học sinh theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực chủ động và sáng tạo của người học, tạo ra một môi trường sư phạm thân thiện, năng động, tự học và sáng tạo.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất theo hướng hiện đại và tiện ích trong quá trình hoạt động, tham mưu với lãnh đạo các cấp để có xây dựng thêm phòng học đáp ứng kịp thời do việc tăng số lượng học sinh.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và lồng ghép trong các môn học, giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh thủ đô.

- Triển khai, tổ chức hoạt động đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng, và chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên.

- Làm tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện ba công khai thường kỳ.

IV. Sứ mạng, tầm nhìn và hệ thống các giá trị

1. Sứ mạng

- Xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

2. Tầm nhìn

- Từ năm 2021-2025: Giáo dục học sinh có động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm, tự trọng, có năng lực tư duy độc lập, phấn đấu học tập suốt đời. Duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; dần từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục để được đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Từ năm 2025-2030: Là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục – Nơi ươm mầm những ước mơ làm chủ tương lai, luôn có khát vọng học tập suốt đời, biết tư duy và sáng tạo, thích ứng với thời đại mới để sẵn sàng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Giá trị cốt lõi

- Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu có nhiều học sinh giỏi.

- Nâng cao lòng yêu nghề, tận tâm giảng dạy học sinh của giáo viên, nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò các đoàn thể, làm tốt công tác phát triển Đảng.

- Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trường học xanh - sạch - đẹp, hoàn thiện và phát huy hiệu quả các phòng chức năng để đảm bảo dạy học theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh.

- Xác định những giá trị cốt lõi:

- + Tinh thần đoàn kết
- + Khát vọng vươn lên
- + Tính trung thực
- + Tinh thần trách nhiệm
- + Tính sáng tạo
- + Lòng tự trọng
- + Tình nhân ái
- + Sự hợp tác

V. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hoạt động

1. Mục tiêu chung

- Giáo dục và đào tạo học sinh thành con người có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có tri thức khoa học, có kỹ năng vận dụng tri thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống, năng động, sáng tạo, luôn thích nghi với mọi hoàn cảnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phát triển hợp lý về số lượng, bảo đảm về chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên. Phân đấu có nhiều giáo viên tay nghề giỏi, tâm huyết, năng động, sáng tạo và kinh nghiệm giảng dạy. Nâng cao tính chuyên nghiệp của nhân viên văn phòng, các bộ phận quản lý và tổ chức hoạt động đoàn thể.

- Nâng cao các tiêu chí về cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia; Làm tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục; Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, tập thể lao động tiên tiến, phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh có cơ hội nâng cao trình độ CNTT, ngoại ngữ và các phương tiện dạy học hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

Giáo dục học sinh hiểu được các phẩm chất tốt đẹp, có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm, thật thà, trung thực, thân thiện, biết hoà nhập và làm chủ được bản thân, có tinh thần tương trợ giúp đỡ bạn bè, có phong cách và lối sống đẹp, phù hợp với truyền thống và nét đẹp văn hóa Việt của học sinh thủ đô trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Giáo dục học sinh có được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông cấp THCS. Từ đó học sinh biết cách tự suy luận, tìm tòi, phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách độc lập, sáng tạo.

3. Chỉ tiêu

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Có đủ giáo viên theo thông tư 35/2006/TTLT-BGD-BNV về hướng dẫn định mức biên chế viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập.

- 100% cán bộ và giáo viên có trình độ đại học, trong đó có 15% trên đại học

- 98% giáo viên có trình độ nghiệp vụ sư phạm khá - giỏi.

- 100% nhân viên có bằng cấp đào tạo đúng chuyên môn nghiệp vụ và có trình độ từ trung cấp trở lên.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ tin học cơ bản trong đó có 80% cán bộ giáo viên có khả năng ứng dụng CNTT thành thạo hiệu quả trong công tác quản lý và dạy học.

- 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá, xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

3.2. Học sinh

- Phát triển quy mô đến năm 2025:
- + Lớp học: từ 30 - 32 lớp.
- + Học sinh: từ 1200 đến 1300 học sinh (bình quân không quá 45 học sinh/lớp).
- Chất lượng học tập:
- + Học lực giỏi (tốt): 35%, khá: 50%, TB (Đạt): 13,5%, yếu (chưa đạt): 1,5%, kém: 0.
- + Học sinh bỏ học: 0%.
- + Tỷ lệ đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS đạt từ 98% -100% .
- + Học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT hệ công lập: 80%-90%, vào các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề: 10%-20%.
- + Học sinh giỏi từ cấp quận trở lên khoảng 5 – 6%.
- + Có học sinh giỏi cấp thành phố
- Chất lượng đạo đức:
- + Học sinh có hạnh kiểm, rèn luyện: khá và tốt: 98%, trung bình/đạt: 2%.
- + Học sinh đều được trang bị những kỹ năng sống cơ bản khi tham gia các hoạt động xã hội, giáo dục thể chất: đạt 100%.

3.3. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo Quận, phòng GDĐT, lãnh đạo địa phương xin đầu tư quy hoạch thêm xây thêm phòng học, phòng bộ môn, mở rộng phòng hội đồng, sân chơi bãi tập, nhà đa năng cho học sinh.

- Nhà trường tận dụng nguồn ngân sách được cấp để tu bổ sửa chữa hệ thống nhà vệ sinh của học sinh, giáo viên, mua mới thêm hệ thống bàn ghế, thiết bị đồ dùng dạy học và các hạng mục bị xuống cấp. Mua bổ sung hệ thống tủ sách, sách và tài liệu tham khảo cho thư viện, lắp thêm hệ thống camera.

VI. Chương trình hành động

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và cơ cấu, có phẩm chất, đạo đức, chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng với tình hình phát triển của xã hội, trong đó cán bộ quản lý và giáo viên là lực lượng “vừa hồng vừa chuyên”.

- Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên thực sự đoàn kết, tâm huyết gắn bó với nhà trường nâng cao tinh thần tương trợ, hợp tác, thân thiện, có phong cách sư phạm mẫu mực, có phẩm chất đạo đức và lối sống tốt, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Quan tâm bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn kế cận, tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ.

- Tạo mọi điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục học sinh



Đây là nhiệm vụ chính của nhà trường. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh, đặc biệt là giáo dục “Đức, Trí, Thể, Mỹ”.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Dạy học theo phương pháp phát huy tính tích cực, tự học và sáng tạo của học sinh. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức, về chăm sóc sức khỏe giáo dục kỹ năng sống, phát huy năng lực của mỗi học sinh, nâng cao vai trò của giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tìm hiểu, khám phá tri thức mới, hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, chương trình ngoại khoá, sinh hoạt tập thể và trải nghiệm khoa học sáng tạo... Thông qua đó giáo dục kỹ năng sống giúp học sinh thâm nhập cuộc sống tốt hơn và thích ứng với mọi hoàn cảnh.

- Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng lãnh đạo - quản lý, chỉ đạo, điều hành các tổ nhóm chuyên môn nâng cao hiệu quả của sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên bộ môn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT.

3. Ứng dụng và phát triển CNTT

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, trong giảng dạy để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; động viên và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý.

Đào tạo giáo viên chuyên sâu về tin học để phụ trách công thông tin điện tử của trường, thành thạo ứng dụng các phần mềm cho công tác: quản lý, dạy học, kế toán, thư viện, thiết bị, văn thư – lưu trữ...

Hằng năm, tổ chức bồi dưỡng tập huấn về trình độ kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng sử dụng khai thác phần mềm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

4. Cơ sở vật chất – thiết bị

Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị theo hướng chuẩn hoá, hiện đại, phù hợp với yêu cầu đổi mới. Áp dụng có hiệu quả Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công (trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí).

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực các tổ chức xã hội, của doanh nghiệp và cá nhân tham gia vào xây dựng và phát triển nhà trường.

- Thực hiện tốt qui chế chi tiêu nội bộ, phân bổ sử dụng nguồn: ngân sách, ngoài ngân sách một cách hợp lý cho các hoạt động giáo dục đúng luật tài chính.

6. Xây dựng thương hiệu, uy tín của nhà trường

- Nâng cao chất lượng cùng cố nền nếp, kỷ cương, xây dựng uy tín của nhà trường trong ngành giáo dục đào tạo quận Hà Đông, các cấp và ngoài xã hội về chất lượng giáo dục và đào tạo, về nếp dạy của thầy và nếp học của trò.

- Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy và phát huy tinh thần trách nhiệm của các thành viên đối với tập thể trong quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

VII. Tổ chức thực hiện kiểm tra - đánh giá

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Phổ biến Chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, đến chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội, với lãnh đạo ngành và giáo dục địa phương, đăng tải Chiến lược giáo dục trên trang Website của nhà trường nhằm quảng bá rộng rãi, công khai.

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức tầm quan trọng của Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường trong giai đoạn 2020 –2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Tổ chức điều hành

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục. Triển khai tới các bộ phận chức năng, các nhóm công tác triển khai có kế hoạch thực thi các nội dung tiêu chí của Chiến lược phát triển giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm để điều chỉnh kịp thời kế hoạch trong từng giai đoạn cho phù hợp với điều kiện thực thi.

3. Lộ trình thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục

- *Giai đoạn 1 (từ 2020 đến 2021):* Hình thành những yếu tố cơ bản tạo nên thương hiệu nhà trường có chất lượng tốt.

- *Giai đoạn 2 (từ 2021 đến 2022):*

Nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường, đáp ứng được những yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- *Giai đoạn 3 (từ 2022 đến 2025):*

Hoàn thành sứ mệnh đề ra trong Chiến lược phát triển giáo dục, tạo dựng môi trường giáo dục có chất lượng của quận Hà Đông.

4. Nhiệm vụ

4.1. Đối với Hiệu trưởng

Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp, ngành, phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể để có sự hỗ trợ cho việc thực thi Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường diễn ra đúng mục đích, mục tiêu và lộ trình. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục, đồng thời có những đề xuất điều chỉnh Chiến lược giáo dục kịp thời (khi cần thiết).

4.2. Đối với phó Hiệu trưởng



Thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện từng phần việc cụ thể trong hoạt động chuyên môn, và các hoạt động giáo dục, đồng thời kiểm tra đôn đốc và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp bổ sung vào Chiến lược phát triển giáo dục (nếu có).

4.3. Đối với các tổ chức, đoàn thể

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện chức năng lãnh đạo, giám sát, đôn đốc nhắc nhở các bộ phận thực hiện kế hoạch, tham mưu với Ban Chi đạo về những vấn đề cần điều chỉnh trong quá trình thực hiện Chiến lược giáo dục.

- Cùng cố, xây dựng khối đoàn kết, vận động tuyên truyền cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt cuộc vận động “Nhà trường văn hóa – Nhà giáo mẫu mực – Học sinh thanh lịch”; “Trường học thân thiện – Học sinh tích cực”; cuộc vận động: “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trường học.

4.4. Đối với tổ chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất những giải pháp để thực hiện tốt Chiến lược phát triển giáo dục trong từng giai đoạn. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác, phân công trách nhiệm cho từng thành viên; Tổ chức học tập nội quy, quy chế, kỷ luật lao động; Theo dõi, giám sát, tìm ra những nguyên nhân không thực hiện được Chiến lược phát triển giáo dục, đồng thời đề xuất các giải pháp thực thi.

4.5. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ Chiến lược phát triển giáo dục để xây dựng kế hoạch công tác cho từng bộ phận, cá nhân phù hợp với lộ trình thời gian; Tổ chức tự đánh giá việc thực hiện từng giai đoạn, có rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp bổ sung trong Chiến lược phát triển giáo dục để đạt kết quả cao nhất.

4.6. Đối với học sinh và cha mẹ học sinh

Thực hiện nghiêm nền nếp kỷ cương, các nội dung công tác từng tuần, tháng, từng học kỳ, cả năm dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và của tổ chức đoàn thanh niên. Tăng cường hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Chú ý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Đẩy mạnh hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong và ngoài nhà trường.

VIII. Kết luận

1. Chiến lược phát triển giáo dục được phổ biến rộng rãi đến các thành viên trong Hội đồng sư phạm và trên trang website của trường, của phòng GDĐT quận Hà Đông.

2. Chiến lược phát triển giáo dục được cụ thể hóa bằng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên đề, kế hoạch bộ phận đoàn thể và phân công các thành viên trong nhà trường thực hiện.

3. Định kỳ hai năm một lần, Hội đồng trường họp kiểm điểm rút kinh nghiệm, rà soát việc thực hiện, điều chỉnh bổ sung nội dung Chiến lược phát triển giáo dục cho phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

Trên đây là Chiến lược phát triển trường THCS Đồng Mai giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- Đảng uỷ-UBND phường (để b/c);
- Các tổ CM (để t/h)
- Lưu VT, website.



Hoàng Hồng Nam

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Hương

